

Phụ lục 03: DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN QUÁ 03 NĂM CHƯA THỰC HIỆN

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Hạng mục	Diện tích thu hồi (ha)	Loại đất thu hồi	Địa điểm (đến cấp xã)	Số tiền để bồi thường (triệu đồng)	Nguồn vốn thực hiện			Căn cứ pháp lý (QĐ giao vốn hoặc VB thuận chủ trương đầu tư)	Ghi chú
						Ngân sách Tỉnh	Ngân sách Huyện	Nguồn vốn khác (vốn DN, vốn TW,...)		
I	Huyện Hớn Quản	6,17								
1	Đường điện Phước An - Tân Quan	2,17	CLN	Phước An, Tân Quan	1.736,00		1.736,00		BLQDA tỉnh đăng ký	
2	Bãi rác Tân Hưng	2,00	CLN	Tân Hưng	1.600,00		1.600,00		BLQDA tỉnh đăng ký	
3	Nghĩa trang Tân Lợi	2,00	CLN	Tân Lợi	1.600,00		1.600,00		BLQDA tỉnh đăng ký	
II	Huyện Phú Riềng	0,2								
1	TTVH-TDĐT xã Long Bình	0,2	CLN	Long Bình						Đất công ty cao su Phú Riềng
III	Huyện Lộc Ninh	53,03								
1	Hồ chứa nước	10,00	CLN	TT. Lộc Ninh	50.000,0	50.000,0			Nghị quyết 22/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020	
2	Trạm bơm áp Việt Quang	0,01	CLN	Xã Lộc Quang	2,0		2,0		Nghị quyết 22/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020	
3	Hệ thống kênh tưới thuộc khu tưới hồ Bù Kal	9,80	CLN, ONT	Xã Lộc Hòa, xã Lộc An	8.199,0			8.199,0	Nghị quyết 22/2020/NQ-HĐND ngày	

4	Hệ thống kênh tưới thuộc khu tưới hồ Suối Nuy	9,00	CLN, ONT	xã Lộc Hòa	7.530,0			7.530,0	Nghị quyết 22/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020	
5	Hệ thống kênh tưới thuộc khu tưới hồ Lộc Quang	4,50	CLN, ONT	xã Lộc Quang	3.765,0			3.765,0	Nghị quyết 22/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020	
6	Mở rộng tiểu học Lộc Tấn B	1,00	CLN	Xã Lộc Tấn	230,0		230,0		Nghị quyết 22/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020	
7	Trường MG Hòa Mi	1,00	CLN	Xã Lộc Thái	230,0		230,0		Nghị quyết 22/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020	
8	Trường MG ấp 9 Lộc Điền + nhà VH ấp 9	1,22	CLN	Xã Lộc Điền	306,0		306,0		Nghị quyết 22/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020	
9	Khu văn hóa thể thao	1,00	CLN	Xã Lộc Tấn	230,0		230,0		Nghị quyết 22/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020	
10	Nhà Văn hoá ấp 8	0,30	CLN	Xã Lộc Hòa	69,0		69,0		Nghị quyết 22/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020	
11	Chốt dân quân biên giới xã Lộc Thịnh	3,20	RSX	Xã Lộc Thịnh	576,0	576,0			Nghị quyết 22/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020	
12	Chốt dân quân biên giới xã Lộc Thành	4,00	RSX	Xã Lộc Thành	720,0	720,0			Nghị quyết 22/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020	

13	Chốt dân quân biên giới xã Lộc Hòa	8,00	RSX	Xã Lộc Hòa	1.440,0	1.440,0			Nghị quyết 22/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020	
IV	Huyện Bù Đốp	840,26								
1	Trường bán BCHĐ Biên Phòng	30,00	RSX	Phước Thiện					Nghị quyết số. 50/2017/NQ-HĐND ngày 12/12/2017;	
2	Trường THCS Phước Thiện	1,50	CLN	Phước Thiện					Nghị quyết số. 50/2017/NQ-HĐND ngày 12/12/2017;	
3	Dự án thành phần GPMB, rà phá bom mìn phục vụ dự án xây dựng cầu dân sinh (dự án LRAMP)	0,16	CLN	Thiện Hưng					Nghị quyết số. 50/2017/NQ-HĐND ngày 12/12/2017;	
4	Nhà văn hoá xã Hưng Phước	0,59	LUK	Hưng Phước					Nghị quyết số. 50/2017/NQ-HĐND ngày 12/12/2017;	
5	Đập thủy lợi (ấp 4+5)	20,00	LUK	Thanh Hòa					Nghị quyết số. 50/2017/NQ-HĐND ngày 12/12/2017;	
6	Dự án cấp nước sạch	0,04	CLN	Tân Tiến					Nghị quyết số. 50/2017/NQ-HĐND ngày 12/12/2017	
7	Kênh thủy lợi nội đồng	3,20	LUK; CLN	Tân Tiến					Quyết định 132/QĐ-UBND ngày 16/01/2014	

8	Sân vận động xã Phước Thiện	2,00	CLN	Phước Thiện					Nghị quyết số. 50/2017/NQ- HĐND ngày 12/12/2017;	
9	Sân vận động xã Thiện Hưng	3,00	CLN	Thiện Hưng					Nghị quyết số. 50/2017/NQ- HĐND ngày 12/12/2017;	
10	Khu thể thao ấp Tân Hòa	0,05	CLN	Tân Tiến					Quyết định 132/QĐ-UBND ngày 16/01/2014	
11	Khu thể thao ấp Tân Bình	0,05	CLN	Tân Tiến					Quyết định 132/QĐ-UBND ngày 16/01/2014	
12	Nghĩa địa Hưng Phước	5,00	CLN	Hưng Phước					Nghị quyết số. 50/2017/NQ- HĐND ngày 12/12/2017;	
13	Khu Thương mại – DV- Công Nghiệp cửa khẩu Hoàng Diệu	472,72	CLN, RPH, RSX	Hưng Phước, Phước Thiện					Nghị quyết số: 50/2017/NQ- HĐND ngày	
14	Khu Thương mại – DV- Công Nghiệp cửa khẩu Tân Thành	295,95	CLN, RPH	Tân Thành					Quyết định 1688/QĐ-UBND ngày 06/8/2014 của UBND tỉnh	
15	Chốt dân quân huyện Bù Đốp	6,00	RSX	Phước Thiện					Nghị quyết 149/NQ-CP ngày 13/12/2018	
V	Huyện Bù Gia Mập	32,82								
1	Mở rộng công an huyện	0,700	CLN	Phú Nghĩa					Nghị quyết số 22/2020/NQ- HĐND tỉnh Bình Phước ngày 10/12/2020;	

2	Trạm xăng dầu Tuấn Huyền	0,100	CLN	Phú Nghĩa					Nghị quyết số 22/2020/NQ- HĐND tỉnh Bình Phước ngày 10/12/2020;	
3	Trung tâm TDTT xã Phú Văn	1,000	CLN	Phú Văn					Nghị quyết số 22/2020/NQ- HĐND tỉnh Bình Phước ngày 10/12/2020;	
4	Mở rộng chợ Phú Văn	1,130	CLN	Phú Văn					Nghị quyết số 22/2020/NQ- HĐND tỉnh Bình Phước ngày 10/12/2020;	
5	Công ty CP Thiết bị Phụ tùng Sài Gòn	20,000	RSX	Phú Nghĩa					Nghị quyết số 22/2020/NQ- HĐND tỉnh Bình Phước ngày 10/12/2020;	
6	Nhà làm việc Tổ 2 - NT 1 - Cty TNHH MTV Cao su Phú Riềng	0,108	CLN	Đa Kia					Công văn số 895/CSPR- KTNN ngày 22/11/2019 của C.TY TNHH MTV Cao su Phú Riềng	
7	Nhà làm việc Tổ 1 - NT 5 - Cty TNHH MTV Cao su Phú Riềng	0,066	CLN	Đa Kia					Công văn số 895/CSPR- KTNN ngày 22/11/2019 của C.TY TNHH MTV Cao su Phú Riềng	

8	Nhà làm việc Tổ 2 - NT 5 - Cty TNHH MTV Cao su Phú Riềng	0,182	CLN	Đa Kia					Công văn số 895/CSPR- KTNN ngày 22/11/2019 của C.TY TNHH MTV Cao su Phú Riềng	
9	Nhà làm việc Tổ 1 - NT 2 - Cty TNHH MTV Cao su Phú Riềng	0,096	CLN	Đa Kia					Công văn số 895/CSPR- KTNN ngày 22/11/2019 của C.TY TNHH MTV Cao su Phú Riềng	
10	Nhà làm việc Tổ 2 - NT 2 - Cty TNHH MTV Cao su Phú Riềng	0,123	CLN	Đa Kia					Công văn số 895/CSPR- KTNN ngày 22/11/2019 của C.TY TNHH MTV Cao su Phú Riềng	
11	Nhà làm việc Tổ 3 - NT 2 - Cty TNHH MTV Cao su Phú Riềng	0,164	CLN	Đa Kia					Công văn số 895/CSPR- KTNN ngày 22/11/2019 của C.TY TNHH MTV Cao su Phú Riềng	
12	Nhà làm việc Tổ 4 - NT 2 - Cty TNHH MTV Cao su Phú Riềng	0,113	CLN	Đa Kia					Công văn số 895/CSPR- KTNN ngày 22/11/2019 của C.TY TNHH MTV Cao su Phú Riềng	

13	Nhà làm việc Tổ 5 - NT 2 - Cty TNHH MTV Cao su Phú Riềng	0,142	CLN	Đa Kì					Công văn số 895/CSPR- KTNN ngày 22/11/2019 của C.TY TNHH MTV Cao su Phú Riềng	
14	Nhà làm việc Tổ 6 - NT 2 - Cty TNHH MTV Cao su Phú Riềng	0,095	CLN	Đa Kì					Công văn số 895/CSPR- KTNN ngày 22/11/2019 của C.TY TNHH MTV Cao su Phú Riềng	
15	Nhà làm việc Tổ 8 - NT 2 - Cty TNHH MTV Cao su Phú Riềng	0,13	CLN	Đa Kì					Công văn số 895/CSPR- KTNN ngày 22/11/2019 của C.TY TNHH MTV Cao su Phú Riềng	
16	Cụm nghĩa trang công nhân NT 1-1	2,00	CLN	Đa Kì					Công văn số 983/CSPR- KTNN ngày 17/12/2019 của C.TY TNHH MTV cao su Phú Riềng	
17	Nhà làm việc Tổ 1 - NT 1 - Cty TNHH MTV Cao su Phú Riềng	0,119	CLN	Bình Thắng					Công văn số 895/CSPR- KTNN ngày 22/11/2019 của C.TY TNHH MTV Cao su Phú Riềng	

18	Nhà làm việc Tổ 3 - NT 1 - Cty TNHH MTV Cao su Phú Riềng	0,104	CLN	Bình Thắng					Công văn số 895/CSPR- KTNN ngày 22/11/2019 của C.TY TNHH MTV Cao su Phú Riềng	
19	Nhà làm việc Tổ 4 - NT 1 - Cty TNHH MTV Cao su Phú Riềng	0,180	CLN	Bình Thắng					Công văn số 895/CSPR- KTNN ngày 22/11/2019 của C.TY TNHH MTV Cao su Phú Riềng	
20	Nhà làm việc Tổ 5 - NT 1 - Cty TNHH MTV Cao su Phú Riềng	0,144	CLN	Bình Thắng					Công văn số 895/CSPR- KTNN ngày 22/11/2019 của C.TY TNHH MTV Cao su Phú Riềng	
21	Nhà làm việc Tổ 6 - NT 1 - Cty TNHH MTV Cao su Phú Riềng	0,169	CLN	Bình Thắng					Công văn số 895/CSPR- KTNN ngày 22/11/2019 của C.TY TNHH MTV Cao su Phú Riềng	
22	Nhà làm việc Tổ 7 - NT 1 - Cty TNHH MTV Cao su Phú Riềng	0,134	CLN	Bình Thắng					Công văn số 895/CSPR- KTNN ngày 22/11/2019 của C.TY TNHH MTV Cao su Phú Riềng	

23	Nhà làm việc Tổ 8 - NT 1 - Cty TNHH MTV Cao su Phú Riềng	0,070	CLN	Bình Thắng					Công văn số 895/CSPR- KTNN ngày 22/11/2019 của C.TY TNHH MTV Cao su Phú Riềng	
24	Nhà làm việc Tổ 9 - NT 1 - Cty TNHH MTV Cao su Phú Riềng	0,092	CLN	Bình Thắng					Công văn số 895/CSPR- KTNN ngày 22/11/2019 của C.TY TNHH MTV Cao su Phú Riềng	
25	Nhà làm việc Tổ 10 - NT 1 - Cty TNHH MTV Cao su Phú Riềng	0,122	CLN	Bình Thắng					Công văn số 895/CSPR- KTNN ngày 22/11/2019 của C.TY TNHH MTV Cao su Phú Riềng	
26	Nhà làm việc Tổ 11 - NT 1 - Cty TNHH MTV Cao su Phú Riềng	0,331	CLN	Bình Thắng					Công văn số 895/CSPR- KTNN ngày 22/11/2019 của C.TY TNHH MTV Cao su Phú Riềng	
27	Nhà làm việc Tổ 12 - NT 1 - Cty TNHH MTV Cao su Phú Riềng	0,146	CLN	Bình Thắng					Công văn số 895/CSPR- KTNN ngày 22/11/2019 của C.TY TNHH MTV Cao su Phú Riềng	

28	Nhà làm việc NT 1 - Cty TNHH MTV Cao su Phú Riềng	1,015	CLN	Bình Thắng					Công văn số 895/CSPR-KTNN ngày 22/11/2019 của C.TY TNHH MTV Cao su Phú Riềng	
29	Cụm nghĩa trang công nhân NT 1-2	1,50	CLN	Bình Thắng					Công văn số 983/CSPR-KTNN ngày 17/12/2019 của C.TY TNHH MTV cao su Phú Riềng	
30	Cụm nghĩa trang công nhân NT 2-1	1,50	CLN	Phước Minh					Công văn số 983/CSPR-KTNN ngày 17/12/2019 của C.TY TNHH MTV cao su Phú Riềng	
31	Cây xăng Bảo Vy	0,040	CLN	Phước Minh					QĐCTĐT số 793/QĐ-UBND ngày 17/4/2018 của UBND tỉnh	
32	Cửa hàng xăng dầu Lộc Phát 68	0,100	CLN	Phước Minh					QĐCT số 909/QĐ-UBND ngày 07/5/2019 của UBND tỉnh	
33	Nhà làm việc Tổ 7 - NT 2 - Cty TNHH MTV Cao su Phú Riềng	0,185	CLN	Phước Minh					Công văn số 895/CSPR-KTNN ngày 22/11/2019 của C.TY TNHH MTV Cao su Phú Riềng	

34	Nhà làm việc Tổ 9 - NT 2 - Cty TNHH MTV Cao su Phú Riềng	0,123	CLN	Phước Minh					Công văn số 895/CSPR- KTNN ngày 22/11/2019 của C.TY TNHH MTV Cao su Phú Riềng	
35	Nhà làm việc Tổ 10 - NT 2 - Cty TNHH MTV Cao su Phú Riềng	0,162	CLN	Phước Minh					Công văn số 895/CSPR- KTNN ngày 22/11/2019 của C.TY TNHH MTV Cao su Phú Riềng	
36	Nhà làm việc Tổ 11 - NT 2 - Cty TNHH MTV Cao su Phú Riềng	0,155	CLN	Phước Minh					Công văn số 895/CSPR- KTNN ngày 22/11/2019 của C.TY TNHH MTV Cao su Phú Riềng	
37	Nhà làm việc Tổ 12 - NT 2 - Cty TNHH MTV Cao su Phú Riềng	0,134	CLN	Phước Minh					Công văn số 895/CSPR- KTNN ngày 22/11/2019 của C.TY TNHH MTV Cao su Phú Riềng	
38	Nhà làm việc Tổ 13 - NT 2 - Cty TNHH MTV Cao su Phú Riềng	0,152	CLN	Phước Minh					Công văn số 895/CSPR- KTNN ngày 22/11/2019 của C.TY TNHH MTV Cao su Phú Riềng	

Tổng	932,49								
------	--------	--	--	--	--	--	--	--	--